

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày: 09/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Mỹ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Thái Minh Trí

Bà Trần Thanh Phương

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 09 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 54/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Trương Thị Ngọc V (tên gọi khác: Nhon), sinh năm 1983 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Văn M và bà Lê Thị P.

Chồng Nguyễn Phước H (đã ly hôn năm 2016) và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị tạm giữ về tội phạm khác từ ngày 15/5/2020 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1976
Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.
Địa chỉ tạm trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trương Văn M, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 16, khu K, thị trấn L, huyện , tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 30/11/2019, Trương Thị Ngọc V điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ, biển số 60C2-324.45 đến làm móng tay, gội đầu tại tiệm tóc Diễm H thuộc khu phố P, thị trấn H. Tại đây, bị cáo nhìn thấy bà H mở cốp xe lấy tiền đưa cho 01 người đàn ông, bà H để quên chìa khóa trên ổ công tắc và được nhân viên tiệm tóc lấy chìa khóa đem vào để trên ghế nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được chìa khóa xe, V tính tiền đi về trước. Sau khi ra khỏi tiệm, V đến xe Airblade biển số 81H-083.21 của bà H rồi mở cốp xe, lấy 01 bật ni lon màu đỏ cho vào cốp xe của mình. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo điều khiển xe lên chợ Long Thành, huyện Long Thành, tìm chỗ vắng để mở bật ni lông thì thấy bên trong có 01 cuốn sổ ghi chép cá nhân, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy mua đồ trả góp, 01 cái bóp da bên trong có số tiền 3.200.000 đồng, 02 nhẫn màu kim loại vàng 18k có đính hạt đá màu trắng và 01 nhẫn vàng 9999. V lấy 02 chiếc nhẫn vàng 18k cả xuống mặt đường nhựa, thấy màu đen, do tưởng là vàng giả nên vứt bỏ; đồng thời V lấy 01 cuốn sổ ghi chép cá nhân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy mua đồ trả góp, 01 cái bóp da bỏ vào thùng rác kế bên và lấy tiền đi vào chợ Long Thành để mua đồ cá nhân hết 1.000.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt theo Bản Cáo trạng là 15.515.200 đồng.

Ngày 02/12/2019, bị cáo đến đầu thú tại Ban Công an thị trấn H, huyện Nhơn Trạch.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG.HĐĐG ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhơn

Trạch đã kết luận: 02 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 1.8 chỉ có giá 4.975.200 (bốn triệu, chín trăm bảy mươi ngàn, hai trăm) đồng và 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ có giá 7.340.000 (bảy triệu, ba trăm bốn mươi ngàn) đồng; Tổng cộng: 12.315.200 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS-NT ngày 27 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Trương Thị Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch căn cứ vào Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự, rút một phần quyết định truy tố với các nội dung, như sau: Về 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ có giá 7.340.000 (bảy triệu, ba trăm bốn mươi ngàn) đồng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận đã lấy cắp và chưa đủ căn cứ chứng minh bị cáo chiếm đoạt nên Kiểm sát viên rút quyết định truy tố đối với bị cáo về hành vi chiếm đoạt 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ; các nội dung khác còn lại theo Bản Cáo trạng số 49, Kiểm sát viên giữ nguyên.

- Tuyên bố bị cáo Trương Thị Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo V từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cha ruột bị cáo là ông Trương Văn M và bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại là 25.200.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ của bị cáo: Đã hoàn trả cho bị cáo trong quá trình điều tra.

- Tóm tắt lời khai của bị hại bà Trần Thị H có trong hồ sơ, như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/11/2019, Bà dựng xe mô tô hiệu Airblade biển số 81H-083.21 trước sân tiệm tóc Diễm H để gội đầu. Đến khi ra về thì phát hiện bị mất tài sản để trong cốp xe, Bà yêu cầu chủ tiệm mở camera thì phát hiện 01 người phụ nữ làm tóc chung ra về trước đã mở cốp xe và lấy tài sản của Bà. Tài sản bị lấy cắp gồm: 01bít ni lông màu đỏ, bên trong có chứa túi xách cầm tay bằng da, có khoảng 12.000.000 (mười hai triệu) đồng bao gồm nhiều loại tờ tiền mệnh giá khác nhau nhưng Bà không nhớ rõ bao nhiêu tờ tiền; 01 cuốn sổ ghi chép cá nhân; 01 giấy đăng ký xe; 01 giấy mua đồ trả góp; 02 nhẫn kim loại vàng 18k, trọng lượng 1.8 chỉ, có đính hạt đá màu trắng và 01 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ. Tổng giá trị tài sản bị lấy cắp khoảng 23.600.000 đồng. Bà đã nhận được tổng số tiền do bị cáo và cha ruột bị cáo bồi

thường là 25.200.000 đồng, trong đó có 2.000.000 đồng tiền làm lại giấy đăng ký xe mô tô biển số 81H-083.21 do bị cáo đã vứt bỏ.

Về trách nhiệm hình sự, Bà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tóm tắt lời khai của ông Trương Văn M có trong hồ sơ, như sau:

Ông là cha ruột bị cáo. Do chị V có hoàn cảnh khó khăn nên Ông tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, để chị V có điều kiện nuôi con. Ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này (bút lục số 86).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đã khai như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 30/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ, biển số 60C2-324.45 để làm móng tay, gội đầu tại tiệm tóc của chị Diễm H, khu phố P, thị trấn H. Tại đây, bị cáo thấy bà H mở cốp xe lấy tiền đưa cho người đàn ông và để quên chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài và bị cáo xác định đã lấy tài sản trong cốp xe mô tô hiệu Airblade biển số 81H-083.21, gồm: 02 nhẫn màu kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng; số tiền mặt là 3.200.000 đồng, gồm 12 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 cuốn sổ ghi chép cá nhân; 01 giấy đăng ký xe; 01 giấy mua đồ trả góp; 01 cái bóp da và một số tờ tiền mệnh giá từ 1.000 đồng đến 20.000 đồng nhưng không nhớ bao nhiêu. Bị cáo không thừa nhận lấy 01 nhẫn vàng 9999 như bị hại khai và khẳng định 02 nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng là vàng giả nên bị cáo đã vứt bỏ.

Xét, tại phiên tòa bị cáo khai: Ý thức ban đầu của bị cáo xác định 02 nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng là vàng thật nhưng khi cào xuống mặt đường thấy có màu đen, nhầm tưởng là vàng giả, vì lúc đó do tâm lý lo sợ bị phát hiện nên vội vứt bỏ và bị cáo xác định không bị oan ức gì; qua lời khai của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh được đây là vàng 18 k, có trọng lượng 02 chỉ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chiếm đoạt 02 nhẫn vàng này.

Bị hại khai đã mất tiền mặt khoảng 12.000.000 (mười hai triệu) đồng và 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không chứng minh được, bị cáo không thừa nhận và không còn chứng cứ nào khác để chứng minh. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo về hành vi chiếm đoạt 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, theo định giá là 7.340.000 đồng.

Như vậy, lời khai của V là phù hợp với một phần lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Thị Ngọc V chiếm đoạt số tài sản của bị hại là 3.200.000 đồng và 02 nhẫn vàng 18k, có đính hạt đá màu trắng trọng lượng 1.8 chỉ theo định giá là 4.975.200 đồng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo số tiền đã chiếm đoạt chứng minh được là 8.175.200 (3.200.000 đồng + 4.975.200 đồng) và đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội ở địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng cố ý phạm tội chỉ để thỏa mãn mục đích tiêu xài cho bản thân. Trong thời gian bị cáo được cho tại ngoại, chờ xét xử đã tiếp tục có hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo và cha ruột bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bị hại đã có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cha ruột bị cáo là ông Trương Văn M đã bồi thường bị hại số tiền 20.000.000 đồng, V đã nộp khắc phục hậu quả 5.200.000 đồng. Tổng số tiền bị hại đã nhận là 25.200.000, trong đó có 2.000.000 đồng làm lại giấy đăng ký xe. Bị cáo không yêu cầu xem xét lại số tiền đã bồi thường và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen và 01 xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ, biển số 60C2-324.45 của bị cáo không liên quan đến việc phạm

tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã trả cho bị cáo là có căn cứ (bút lục số 28, 90, 91).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[10] Về quan điểm truy tố, tội danh, việc rút một phần quyết định truy tố, điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, 260, 326, 333, 337, 319, 325 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt Trương Thị Ngọc V 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản sao bản án án./.

Nơi nhận:

- TANDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDH.Nhơn Trạch (1);
- Chi cục THADS H.Nhơn Trạch (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Nhà Tạm giữ CAHNTr (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- HS Thi hành án hình sự (2);
- Lưu hồ sơ, Tòa án (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ